

## NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ

## QUÂN NGŨ

DƯƠNG XUÂN ĐỒNG  
(Hà Nội)

Cứ đầu năm thanh niên đến tuổi làm nghĩa vụ quân sự lên đường nhập ngũ và cùng nhau học tập và huấn luyện trong cuộc đời quân ngũ từ 18 tháng đến 2 năm.

Tại một đại đội tân binh, hầu hết vừa tốt nghiệp phổ thông, trong một buổi sinh hoạt câu lạc bộ đầu tiên, các lính trẻ tranh luận với nhau rất sôi nổi. Một chiến sĩ đứng dậy phát biểu:

- Tại sao nói cán bộ về “tuyển quân”, không nói là “tuyển ngũ”. Nhưng lại nói là “nhập ngũ”, không nói là “nhập quân”?

- Chúng tớ có suy nghĩ như cậu song không lí giải được. Có lẽ chúng ta lên nhờ chính trị viên.

- Đồng ý ! Đồng ý !

- Vừa lúc đó, chính trị viên bước vào?

- Các chiến sĩ trẻ thắc mắc gì nào?

- Đề nghị chính trị viên giảng cho chúng tôi nghe hai từ “tuyển quân” và “nhập ngũ” a!

Chính trị viên ngồi xuống, và nói:

- Được thôi. Chúng ta hãy bắt đầu từ “tuyển quân”. Đây là một từ Việt gốc Hán. **Tuyển** là lựa chọn, **quân** là lính. **Tuyển quân** là lựa chọn người đưa vào quân đội. Thế tại sao không nói là **tuyển binh**, dù trong tiếng Hán, **binh** cũng là lính? Chỗ này cần tìm hiểu một chút về gốc độ văn hoá quân sự mới thấy hết nghĩa của từ **quân**. Như vừa nói, “quân” chỉ một nghĩa cụ thể là người lính. Nhưng nó còn có hai nghĩa khái quát hơn. Thứ nhất là chỉ chung về việc đấu tranh vũ trang, việc tiến hành chiến tranh, như **quân sự**. Thứ hai là chỉ phiên chế cơ bản của quân đội mà ngày nay hiểu là **trung đoàn**. Điều này ít người biết rõ.

Trong tất cả mọi quân đội trên thế giới, từ cuối thế kỉ XVIII trở về trước, phiên chế hành chính cao nhất là trung đoàn. Ở Pháp là **régiment**, ở Anh là **regiment**, ở Nga là **polk**, ở Trung Quốc và Việt Nam là **quân**. Từ sau Đại Cách mạng tư sản Pháp, năm 1789, mới xuất hiện sư đoàn rồi quân đoàn. Còn phiên chế hành chính thấp nhất là tiểu đội, gọi chung là **đội**. Vì thế, ngày nay ở Trung Quốc và Việt Nam, để chỉ công cụ bạo lực của nhà nước, người ta dùng **quân đội**. Đó là một biểu tượng theo cách nói khái quát, từ phiên chế cao nhất là trung đoàn, **quân**, đến phiên chế thấp nhất là tiểu đội, **đội**. Với cách hiểu như thế, tuyển quân còn mang theo một ý nghĩa là các cơ quan quân sự thay mặt nhà nước và quân đội, đi lựa chọn người làm thành viên.

Bây giờ chúng ta chuyển sang từ “nhập ngũ”. Nhập ngũ là nhiệm vụ của từng cá nhân, với tư cách là nam công dân, đến tuổi trưởng thành. Đây cũng là một từ Việt gốc Hán. Về nghĩa đen, **nhập** là vào nhưng ngũ lại không phải là “con số 5” như mọi người vẫn hiểu. Vì nếu nghĩa “nhập ngũ” là “vào con số 5” chắc các bạn sẽ lắc đầu, không chịu. Vậy nên hiểu như thế nào? Trong tiếng Hán có hai từ “ngũ”. Từ ngũ ( ) thứ nhất là “con số 5, dùng để đếm như **ngũ giác** (5 giác quan của cơ thể người: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác); **ngũ vị** (5 mùi vị: mặn, ngọt, chua, cay, đắng); **ngũ sắc** (5 màu: xanh, đỏ, vàng, trắng, đen)... Từ ngũ ( ) thứ hai là 5 người, chỉ phiên chế bộ binh nhỏ nhất của quân đội, đã hình thành từ rất xa xưa. Vì vậy “nhập ngũ”, hiểu theo nghĩa cụ thể, là “vào một tổ chức 5 người”, tức là vào tiểu đội, mặc dù

quân số của tiểu đội bộ binh bây giờ là 12 người, nhưng quân số “5 người” từ xa xưa đã trở thành một biểu tượng về tiểu đội qua mọi thời gian, mọi không gian. Tại sao lại nói người thanh niên gia nhập quân đội là “vào tiểu đội”? Bởi lẽ, mối liên quan khi người công dân trở thành người lính vào thời điểm được tiếp nhận đầu tiên chỉ thu gọn trong phạm vi tiểu đội. Đó là một không gian hoạt động hẹp của người lính, vì **người lính là người trong quân đội nhưng ở cấp thấp nhất, không phải cấp chỉ huy**, đặc biệt là những người lính mới. Từ đó, đã có một loạt từ có mặt từ “ngũ”. Chẳng hạn, người thanh niên bắt đầu vào quân đội là **nhập ngũ**. Thời gian người thanh niên công tác trong quân đội là **tại ngũ**. Hết niên hạn, người thanh niên trở về đời sống thường ngày là **giải ngũ**. Sau khi giải ngũ, người thanh niên được lệnh quay lại phục vụ quân đội là **tái ngũ**. Người quân nhân chuyển ra ngoài quân đội, nói chung là **giải ngũ**. Nhưng công việc này lại diễn ra theo những kiểu cách khác nhau. Kiểu cách hay nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ là **xuất ngũ**, không hoàn thành nhiệm vụ là **thoái ngũ**. Trường hợp rời bỏ quân đội, không có lí do chính đáng là **đào ngũ**. Trong 30 năm chiến tranh giải phóng vừa qua, chúng ta vận động hàng loạt binh lính nguy mạng súng trở về với nhân dân, làm tan vỡ từng mảng hàng ngũ nguy quân gọi là **rã ngũ**.

Nói như vậy, không phải “ngũ” chỉ dùng cho nghĩa cụ thể mà đồng thời cũng mang theo cả nghĩa trừu tượng, khái quát của những biểu tượng. Rõ ràng, tất cả những cặp từ vừa nêu, “ngũ” đều có giá trị như một mẫu số chung và đều hàm ý chỉ quân đội như “vào quân đội, công tác trong quân đội, rời quân đội- có lí do hoặc không có lí do – quay lại quân đội”....Theo cách thức đó, còn có những cặp từ khác như **đội ngũ** (ki luật chặt chẽ), **hàng ngũ** (hàng lối chỉnh lẽ), **quân ngũ** (trong tổ chức quân đội).

(Ban Biên tập nhận bài ngày 03-10-2008)

## NU CƯỜI NGÔN NGỮ

### KHỔ VÌ NÓI LÁI

Nhớ hôm mới chuyển về công ti công tác, tôi được làm trợ lí cho giám đốc Tư Thiên. Nhìn dáng người ông khoẻ mạnh, da dẻ hồng hào và có vẻ rất vui tính, tôi rất phấn khởi. Lần đầu tiên tôi được cùng giám đốc đi xuống cơ sở. Giám đốc bảo tôi:

- Này cậu! Chuẩn bị đi tang công đấy.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Thưa giám đốc! Tang công là sao ạ?

Giám đốc vỗ vai tôi cười rất tươi:

- Cậu chậm hiểu lắm, tang công là công tác chứ sao.

Thì ra giám đốc nói lái, từ đó tôi hiểu được cách nói của giám đốc. Chẳng hạn mua củ su hào thì nói mua “hào su củ”, đi Tam Đảo thì nói đi “Đảo Tâm” vv...

Lần ấy đi công tác, giám đốc nói chuyện với tôi: Cái tên của tớ là do bố đặt cho, là con thứ tư trong gia đình, nhưng cái tên “Tư Thiên” nếu nói lái là Thiên Tư đúng không, mà đã là Thiên Tư là .... Con trời. Tớ có hai “Chua công” đang học đại học.

Thế là quen cách nói chuyện của giám đốc Tư Thiên. Nhưng rồi có những lần làm tôi khốn khổ. Đầu tiên là chuyện hôm tiếp khách của Sở xuống công tác. Sau khi chủ và khách dự tiệc xong, giám đốc Tư Thiên bảo tôi:

- Cậu đi bỏ dưa đi!

Tôi vội vàng xách hai cái xô đựng giầy lộn và nước bả chè đi rửa. Thấy vậy giám đốc đi lại phía tôi nói nhỏ:

- Cậu định đi đâu đấy?

- Anh bảo “bỏ dưa” em đi “rửa bỏ” đây.

Giám đốc chau mày:

- Ai lại bảo cậu đi “rửa bỏ” lúc này. Đi bỏ dưa là bỏ mấy quả dưa để tráng miệng kia kìa.

Tôi định nói: “Muốn đi bỏ dưa anh phải nói là đi “rửa bỏ” như lâu nay em mới hiểu”, nhưng rồi lại thôi.

Thời gian gần đây, công ti tôi bị thanh tra liên tục. Một hôm giám đốc nói với tôi:

- Đạo này tớ tăng lên chục cân. Nhưng không rõ lí do vì sao.

Tôi nhanh nhẩu thưa:

- Thưa anh! Anh có nhớ năm ngoái đi Nghệ Tĩnh không ạ!

- Nhớ! Nhưng mà sao?

- Có nhẽ tại anh ăn thứ “nhung thằm” từ các loại ... hươu sao mua về.

Tôi tưởng giám đốc gật đầu, ai dè ông không nói gì, mặt đỏ như gà chọi, lại gằn tôi:

- Từ nay tôi nghiêm cấm cậu không được ... nói lái nữa nghe chưa!

TRỊNH MINH THUYẾT